| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHỤC HOÀ**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20 /2018/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nông Thị Bằng.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
**+ Ông Đàm Văn Nhượng.**
**+ Ông Thạch Văn Phong.**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Đinh Hữu Tuyên** - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà tham gia phiên toà*:
Ông **Bế Thanh Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

**Hoàng Hiếu C** - Sinh ngày 14/7/1975 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 8, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H và bà Phan Thị T; có vợ là Hứa Thị Q, có 01 con sinh năm 2003; tiền sự: không; tiền án: không có; bị bắt ngày 18 tháng 6 năm 2018 có mặt tại phiên Tòa .

- Bị hại: Hoàng Văn K. Sinh năm 1987; trú tại xóm K, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hứa Thị Q - Sinh năm 1975; trú tại Tổ 8, phường N, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng Ngọc T - Sinh năm 1989; trú tại Tổ 8, phường N, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Mạc Hữu L - Sinh năm 1956; trú tại Tổ 8, phường N, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2018 Hoàng Hiếu C đến nhà cháu họ là Hoàng Văn K ở xóm K, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng để trả tiền hàng và chơi với gia đình K. Trong thời gian ở nhà K, do cần tiền trả nợ và sử dụng ma túy nên khoảng 9 giờ ngày 14/6/2018, C nảy sinh ý định trộm tiền của gia đình K. C

vào buồng ngủ của vợ chồng K quan sát thấy có một chiếc tủ đứng, C mở vào ngăn kéo phía dưới cùng thấy trong ngăn kéo có 01 chiếc ví da và 01 chiếc phong bì có tiền, C cầm lấy phong bì tiền cho vào túi quần rồi đóng ngăn kéo lại đi ra chỗ để xe máy cất phong bì tiền vào cốp xe. Sau đó C gọi điện thoại cho ông T là bố của K xin phép về thành phố Cao Bằng. Về đến nhà C lấy số tiền trộm được ra đếm thấy có 8.000.000 đồng. Số tiền này C đã đem đi trả nợ, mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết 5.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng ngày 18/6/2018 C đem trả tiền hàng cho gia đình K 1.800.000 đồng, số tiền còn lại Cơ quan Điều tra đang tạm giữ cùng 01 chiếc xe mô tô BKS 11B1- 295.98.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra còn tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng của Hoàng Văn K, 2.000.000 đồng của Đồng Ngọc T và 1.000.000 của Mạc Hữu L.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSPH ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố bị cáo Hoàng Hiếu C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hiếu C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Hoàng Hiếu C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Hiếu C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại Cơ quan Điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết

luận : Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2018 bị cáo Hoàng Hiếu C từ Thành phố Cao Bằng đến nhà Hoàng Văn K ở xóm K, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng để trả tiền hàng và chơi với gia đình K. Khoảng 9 giờ ngày 14/6/2018 lợi dụng gia đình K đi vắng, C đã vào buồng ngủ của vợ chồng K trộm số tiền 8.000.000 đồng với mục đích mang đi trả nợ và tiêu sài cá nhân .

Hành vi của bị cáo Hoàng Hiếu C đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo Hoàng Hiếu C là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ra tình trạng mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên sau khi sự việc bị phát hiện gia đình bị cáo đã tự nguyện hoàn trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã trộm cho người bị hại, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi pham tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Hiếu C, Hội đồng xét xử cũng cần phải áp dụng một mức án nhất định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Đồng Ngọc T và Mạc Hữu L được nhận số tiền với bị cáo C do không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên khi bị phát hiện đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phát hiện bị mất trộm số tiền 8.000.000 đồng, anh K đã có đơn trình báo tới Công an huyện Phục Hòa. Ngày 26/6/2018 Hứa Thị Q là vợ bị cáo C đã tự nguyện hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo C đã trộm cắp cho Hoàng Văn K. Tại Tòa Hoàng Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm có: 01 phong bì tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 6.400.000 đồng; 01 ví da mặt ngoài có in hình tờ tiền 500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển kiểm soát 11B1-295.98; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô, xe máy số 022328 mang tên Hứa Thị Q.

Xét thấy số tiền 6.400.000 đồng này là do bị cáo C đã trộm cắp của Hoàng Văn K rồi đem đi trả nợ cho Đồng Ngọc T 2.000.000 đồng; trả nợ cho Mạc Hữu L 1.000.000 đồng; trả tiền hàng cho Hoàng Văn K 1.800.000 đồng nhưng Cơ Quan Điều tra Công an huyện Phục Hòa thu thêm tiền của Khánh 200.000 đồng

thành 2.000.000 đồng; thu trong người của bị cáo C 1.400.000 đồng ( Trong số tiền này có 200.000 đồng là tiền của vợ bị cáo C). Như vậy tổng số tiền bị cáo đã trộm cắp Cơ quan Điều tra thu hồi được là 6.000.000 đồng số tiền này cần phải hoàn trả cho bị hại. Nhưng vợ bị cáo là Hứa Thị Q đã hoàn trả cho bị hại 8.000.000 đồng. Tại Tòa Hoàng Văn K yêu cầu được nhận lại số tiền mà Cơ quan Điều tra đã thu hồi và tự nguyện trả lại cho Hứa Thị Q số tiền 6.000.000 đồng .

Đối với số tiền 200.000 đồng Cơ quan Điều tra thu thêm của Hoàng Văn K hoàn lại cho K và trả lại 200.000 đồng cho Hứa Thị Q vì không liên quan đến việc phạm tội.

Còn chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-295.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022328 là của Hứa Thị Q (vợ bị cáo) cần hoàn trả cho chị Q vì không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 ví da mặt ngoài và mặt trong in hình tờ tiền 500.000 đồng của bị cáo hoàn trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố**: bị cáo **Hoàng Hiếu C** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Hoàng Hiếu C 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 18/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

- Hoàn trả cho Hoàng Văn K trú tại xóm K, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng số tiền 6.200.000 đồng ( Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Hứa Thị Q trú tại Tổ 8, phường N, thành phố C số tiền 200.000 đồng ( Hai trăm Nghìn đồng); 01 xe máy biển kiểm soát 11B1-295.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022328.

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Hiếu C 01 ví da mặt ngoài và mặt trong in hình tờ tiền 500.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2018.

3. **Về án phí**: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của UBTVQH khóa 14.

Bị cáo Hoàng Hiếu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Đồng Ngọc T và Mạc Hữu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi nhận**:*
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện (03);
-CCTHADS huyện;
-CA Huyện;
-Bị cáo;
-THAHS(2);
-L- u HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nông Thị Bằng**